

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHAI THÁC THỦY SẢN

PHẠM VĂN THÔNG

VẤN ĐỀ 2

HỆ THỐNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ TÀU CÁ
(Lưu hành nội bộ)

Khánh Hòa, 2015

MỤC LỤC

II.1. GIỚI THIỆU CHUNG	1
II.2. BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ TÀU CÁ	2
<i>II.2.1. Bộ NN & PTNN</i>	<i>2</i>
<i>II.2.2. Tổng cục thủy sản</i>	<i>4</i>
<i>II.2.3. Cục Khai thác và bảo vệ NLTS.....</i>	<i>7</i>
<i>II.2.4. Vụ Khai thác Thủy sản.....</i>	<i>8</i>
<i>II.2.5. Cục Kiểm ngư (có các Chi cục Kiểm ngư vùng)</i>	<i>8</i>
<i>II.2.6. Trung tâm Đăng kiểm tàu cá.....</i>	<i>8</i>
<i>II.2.7. Chi cục khai thác và BVNL Thủy sản</i>	<i>8</i>

GIỚI THIỆU

I. Thời lượng

- Lý thuyết, kết hợp thảo luận: 5 tiết
- Thực hành, thực tập: 0 tiết

II. Nội dung và mục tiêu

Nội dung

- Hệ thống tổ chức quản lý tàu cá các cấp.
- Chức năng nhiệm vụ các bộ phận trong hệ thống tổ chức quản lý tàu cá.
- Những tồn tại trong hệ thống tổ chức quản lý tàu cá.

Mục tiêu

- Người học có thể lý giải được tính logic trong cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý các cấp; biết cách so sánh, đánh giá sự giống khác nhau trong hệ thống tổ chức quản lý tàu cá các cấp.
- Người học nêu và đánh giá được sự giống và khác nhau trong chức năng quản lý tàu cá các cấp.
- Người học có thể nhìn nhận và đánh giá những tồn tại của bất kỳ hệ thống tổ chức quản lý tàu cá nào.

II.1. GIỚI THIỆU CHUNG

Ngày 19/11/1962 Chính phủ ra nghị định số 203/CP quy định về quản lý và kiểm tra an toàn kỹ thuật cho tất cả phương tiện thủy Việt Nam là thuộc trách nhiệm của Cục Vận tải Thủy Việt Nam.

Năm 1978 Bộ thủy sản nhận thấy rằng tàu thuyền nghề cá có những đặc điểm riêng như sau:

- Số lượng tàu thuyền nghề cá lớn.
- Hầu hết là cỡ nhỏ, trang bị thô sơ.
- Phân tán ở khắp nơi dọc theo bờ biển, ven biển hải đảo, kênh rạch v.v...
- Trình độ dân trí của cán bộ thuyền viên thấp.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật nghề cá đã đủ mạnh có thể đảm nhận công việc đăng kiểm.

Từ đó, Bộ Thủy Sản đã có công văn số 989-HS/VP ngày 18/04/1979 và công văn số 3974-LB/HS/GTVT ngày 03/12/1979 đề nghị Chính phủ sửa đổi nghị định 203/CP ngày 19/11/1962 của hội đồng Chính phủ nhằm giao quyền quản lý kỹ thuật tàu thuyền nghề cá cho ngành thủy sản. Ngày 26/06/1980, hội đồng Chính phủ ra quyết định số 94 về giao thông vận tải biển, nội dung quan trọng của quyết định này là ngành Thủy sản được giao quyền quản lý kỹ thuật đối với các tàu đánh cá có chiều dài thiết kế từ 20m trở xuống ($L_{TK} \leq 20m$).

Ngày 26/11/1983, Hội đồng bộ trưởng ra quyết định 666/TS/QĐ thành lập chi cục đăng kiểm tàu cá.

Ngày 20/04/1991, Hội đồng bộ trưởng ra quyết định số 130-CT về việc thành lập Cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản bằng cách ghép:

- Chi cục đăng kiểm tàu cá.
- Bộ phận nguồn lợi của vụ quản lý nghề cá.

Sự ra đời của Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản là nhằm đáp ứng yêu cầu của pháp lệnh bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của Hội đồng Nhà nước ngày 25/04/1989 nhiệm vụ chính là: ***quản lý và cấp các loại giấy phép về hoạt động nghề cá và đăng kiểm tàu cá đối với các tổ chức trong nước theo quy định của Bộ Thủy sản.***

Ngày 15 tháng 01 năm 2004 Bộ Thủy sản ban hành thông tư số: 01/2004/TT-BTS Hà Nội về thi hành Nghị định số 80/2002/NĐ-CP ngày 15/10/2002 hướng dẫn một số điểm cụ thể sau: Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có trách nhiệm phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải làm các thủ tục bàn giao các tàu cá có chiều dài thiết kế trên 20 mét sang ngành Thủy sản quản lý. Đồng thời giao cho Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản quản lý toàn bộ khối tàu có đường nước thiết kế trên 20 mét.

Sinh viên trả lời các câu hỏi sau:

- 1. Vẽ sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý tàu cá nước ta.***
- 2. Trình bày chức năng, nhiệm vụ các chủ thể trong bộ máy tổ chức quản lý tàu cá nước ta.***

II.2. BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ TÀU CÁ

II.2.1. Bộ NN & PTNN

Ngày 31 tháng 7 năm 2007, Quốc hội khoá XII đã thông qua Nghị quyết về cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ khoá XII, trong đó Quốc hội đã thông qua việc hợp nhất Bộ Thủy sản vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 03 tháng 01 năm 2008 Chính phủ ban hành Nghị định số: 01/2008/NĐ-CP về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nghị định số: 01/2008/NĐ-CP quy định vị trí, chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: "*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ*".

Nhiệm vụ cụ thể của Bộ trong lĩnh vực thủy sản theo nghị định 01/2008/NĐ-CP (gồm 14 nhiệm vụ)

1. *Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;*
2. *Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tiêu chí phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh; phân cấp quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế; quy chế quản lý về khai thác, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;*
3. *Công khai và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy sản được phê duyệt trong phạm vi cả nước;*
4. *Hướng dẫn và kiểm tra thực hiện quy hoạch khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; quy định về tiêu chí phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh; khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh; hướng dẫn về phân cấp và quy chế quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế;*
5. *Chỉ đạo việc thực hiện nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch. Quy định việc xuất khẩu và nhập khẩu giống thủy sản, di giống, thuần hoá giống, bảo tồn, chọn, tạo giống, công nhận giống mới, sản xuất, kinh doanh giống; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và kiểm tra chất lượng giống; xây dựng và quản lý hệ thống giống, đăng ký giống quốc gia;*
6. *Công bố danh mục và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn, nguyên liệu làm thức ăn nuôi trồng thủy sản; thuốc, hoá chất dùng trong nuôi trồng thủy sản thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chuyên ngành thủy sản; quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản; công bố danh mục thuốc, hoá chất được dùng hoặc cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong nuôi trồng thủy sản;*

7. Công bố danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác, mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác, vùng hạn chế khai thác; các loài thủy sản cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu;
8. Quy định danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản;
9. Hướng dẫn hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên đất liền, hải đảo, vùng nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phân cấp quản lý vùng, tuyển khai thác thủy sản, ngư trường;
10. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện quy định được phê duyệt về phân cấp thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản. Quy định trình tự, thủ tục cấp, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản và chỉ đạo thực hiện;
11. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu cá; quy định các chức danh thuyền viên tàu cá, đăng ký và cấp sổ thuyền viên tàu cá, cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá;
12. Ban hành quy chế quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá, phát triển cơ khí thủy sản, sản xuất ngư cụ, lưới đánh bắt, đóng, sửa, cải hoán tàu cá, phát triển chợ thủy sản đầu mối theo quy hoạch được phê duyệt;
13. Ban hành, theo dõi, kiểm tra thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng và bảo vệ công trình nuôi trồng thủy sản, cảng cá, chợ cá, khu neo đậu tránh, trú bão của tàu cá; cơ sở sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thủy sản, cơ sở cơ khí đóng, sửa tàu thuyền nghề cá;
14. Quyết định đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp công trình nuôi trồng thủy sản, cảng cá, chợ cá, khu neo đậu tránh, trú bão của tàu cá từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp thông qua Bộ.

Nghị định số: 199/2013/NĐ-CP, Hà Nội, 26/11/2013 quy định vị trí, chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ”.

Nhiệm vụ cụ thể của Bộ trong lĩnh vực thủy sản theo nghị định 01/2008/NĐ-CP (gồm 7 nhiệm vụ)

1. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;
2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa có liên quan tới nguồn lợi thủy sản theo phân công của Chính phủ;

3. *Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quy chế quản lý về khai thác, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;*
4. *Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; phòng, chống dịch bệnh thủy sản;*
5. *đ) Quy định danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quĩ gen, đa dạng sinh học thủy sản theo quy định của pháp luật;*
6. *Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với kiểm ngư theo quy định của pháp luật;*
7. *Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản.*

II.2.2. Tổng cục thủy sản

Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tại nghị định 75/2009/NĐ-CP thì tổng cục thủy sản được thành lập. (Cục TK&BVNTS/01/2008/NĐ-CP → Tổng Cục Thủy sản/75/2009/NĐ-CP).

Cũng theo quyết định 05/2010/QĐ-TTg, Tổng cục Thủy sản là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước và thực thi nhiệm vụ **quản lý nhà nước về thủy sản**; quản lý, chỉ đạo các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

Theo quyết định số 57/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ, ký ngày 22/10/2014. Thì Tổng cục thủy sản có những chức năng nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thủy sản là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy sản trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về thủy sản theo quy định của pháp luật.
2. Tổng cục Thủy sản có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp.
3. Trụ sở của Tổng cục Thủy sản đặt tại thành phố Hà Nội.

Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:
 - a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

- b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, các chương trình, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
 - c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
2. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
 3. Thẩm định và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành.
 4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
 5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
 6. Về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản:

- a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Công bố danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thủy sản khác bị cấm khai thác; danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác có thời hạn và thời gian cấm khai thác; các quy định về phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, phương tiện khai thác, mùa vụ và khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Tiêu chuẩn phân loại và công bố các khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển; quy hoạch, xây dựng và phân cấp quản lý các khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển; quy chế quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

- b) Hướng dẫn, kiểm tra việc điều tra, đánh giá và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, bảo tồn, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản.

7. Về khai thác thủy sản:

- a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân vùng, phân tuyến khai thác thủy sản; phân công, phân cấp quản lý khai thác thủy sản; quy chế quản lý khai thác thủy sản; trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép khai thác thủy sản; điều kiện an toàn cho người và tàu cá.
- b) Hướng dẫn tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thủy sản.
- c) Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản ở từng vùng biển, ngư trường, các thủy vực, sông, hồ lớn; dự báo và công bố ngư trường, vùng khai thác thủy sản, xác định trữ lượng, sản lượng khai thác cho phép hàng năm ở từng vùng biển, ngư trường; xây dựng hệ thống thông tin quản lý khai thác, khuyến khích phát triển khai thác thủy sản xa bờ.

- d) Hướng dẫn việc phê duyệt hồ sơ thiết kế đóng mới, cải hoán tàu cá theo quy định của pháp luật.
 - đ) Hướng dẫn công tác đăng kiểm tàu cá; tổ chức thực hiện việc đăng kiểm đối với tàu cá thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục.
 - e) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh ven biển quản lý tàu cá hoạt động khai thác hải sản; hướng dẫn thông tin liên lạc, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn tàu cá.
8. Về nuôi trồng thủy sản:
- a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; danh mục giống, thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.
 - b) Hướng dẫn, kiểm tra chất lượng giống, thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; cấp phép xuất, nhập khẩu giống, thức ăn, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.
 - c) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - d) Hướng dẫn việc phòng, tránh thiên tai trong nuôi trồng thủy sản.
 - đ) Hướng dẫn tổ chức sản xuất trong nuôi trồng thủy sản.
 - e) Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động quan trắc, cảnh báo môi trường trong lĩnh vực thủy sản; hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định trong nuôi trồng thủy sản.
 - f) Phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn việc giao, cho thuê, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.
9. Về kiểm ngư:
- Thực hiện quản lý nhà nước về Kiểm ngư theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 10. Quản lý dự án quy hoạch, điều tra cơ bản thuộc nhiệm vụ của Tổng cục theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - 11. Tổ chức công tác thống kê và quản lý các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.
 - 12. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin chuyên ngành thủy sản; phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện các chương trình truyền thông, tuyên truyền về lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật.
 - 13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khuyến ngư theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - 14. Thực hiện hợp tác quốc tế theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - 15. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Thực hiện nhiệm vụ về thương mại, thị trường thủy sản, xúc tiến thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, số lượng viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Tổng cục theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
18. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
19. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo thẩm quyền.
20. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.
21. Quản lý đầu tư xây dựng theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.
22. Quản lý Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam và các nguồn tài chính của quốc tế hỗ trợ cho ngành thủy sản theo quy định.
23. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

II.2.3. Cục Khai thác và bảo vệ NLTS

Cũng theo quyết định 05/2010/QĐ-TTg, cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản được thành lập.

Theo quyết định số: 97/QĐ-TCTS-VP ngày 9/7/2010 của Tổng cục thủy sản thì chức năng nhiệm vụ của cục khai thác như sau:

1. Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản là đơn vị trực thuộc Tổng cục Thủy sản, thực hiện chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng quản lý nhà nước, thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước và dịch vụ công trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
2. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, ngắn hạn; chương trình, dự án, đề án và các văn bản khác thuộc lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục.
3. Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế- kỹ thuật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
4. Tham mưu hoặc Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành khai thác bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo phân công và phân cấp của Tổng cục.
5. Quản lý khai thác thủy sản

6. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

7. Quản lý tàu cá

8. Quản lý cơ sở hậu cần dịch vụ nghề cá

9. Công tác bảo đảm an toàn cho người và tàu cá khai thác thủy sản

10. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các chương trình, dự án đầu tư theo phân cấp và phân công của Tổng cục trưởng.

11. Tham mưu và tổ chức thực hiện giải quyết tranh chấp về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo thẩm quyền; phối hợp xử lý tàu nước ngoài hoạt động nghề cá trái phép trên các vùng biển Việt Nam.

12. Triển khai các hoạt động về Khoa học công nghệ và khuyến ngư trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

13. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục.

14. Tham gia quản lý nhà nước đối với hoạt động của Hội, Hiệp hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

15. Quản lý nhân lực, tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng phân công.

II.2.4. Vụ Khai thác Thủy sản

Vụ khai thác thủy sản ra đời theo quyết định số 57/2014/QĐ-TTg, lúc này Cục Khai thác và bảo vệ NLTS không còn nữa.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khai thác Thủy sản được quy định tại quyết định số 639/QĐ-TCTS-VP, Hà Nội ngày 15 tháng 12 năm 2014.

II.2.5. Cục Kiểm ngư (có các Chi cục Kiểm ngư vùng)

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục kiểm ngư trực thuộc Tổng cục Thủy sản theo quyết định số 5348/QĐ-BNN-TCCB, Hà Nội ngày 15 tháng 12 năm 2014.

II.2.6. Trung tâm Đăng kiểm tàu cá.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm đăng kiểm tàu cá theo quyết định số 641/QĐ-TCTS-VP, Hà Nội ngày 15 tháng 12 năm 2014.

II.2.7. Chi cục khai thác và BVNL Thủy sản

1. Chức năng:

- Chi cục Bảo vệ Nguồn lợi Thủy sản là cơ quan trực thuộc Sở NN & PTNT, thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở NN & PTNT quản lý Nhà nước thuộc ngành và thực thi nhiệm vụ quản lý trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Đăng ký, đăng kiểm tàu cá và cơ sở dịch vụ hoạt động khai thác thủy sản.

- Chi cục Bảo vệ Nguồn lợi Thủy sản có trách nhiệm chấp hành sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo về các hoạt động, tổ chức của Sở NN & PTNT, sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Khai thác & Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Sở và các dự án, đề án theo sự phân công của giám đốc Sở, trong các lĩnh vực quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, các giải pháp đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khi hoạt động, đăng ký, đăng kiểm tàu cá.

- Tham mưu xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn hàng năm; quy hoạch vùng trọng điểm trong tỉnh về quản lý Khai thác & Phát triển nguồn lợi thủy sản, phòng chống thiên tai.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật chuyên ngành, chương trình phát triển thủy sản đã được phê duyệt. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thủy sản. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp chấp hành các quy định về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tham mưu cho Sở NN & PTNT các chính sách phát triển khai thác thủy sản, dịch vụ, hậu cần nghề cá, mô hình tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp và chuyển đổi nghề nghiệp khai thác ven bờ sang khai thác xa bờ hoặc các ngành nghề khác; khuyến khích phát triển khai thác thủy sản ở các vùng biển xa bờ; giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản; quản lý khai thác, ngư trường khai thác dựa vào cộng đồng đối với vùng biển ven bờ.

- Giám sát, kiểm tra và bảo vệ các loại thủy sản cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các loài thủy sản cần được bảo tồn, tái tạo và phát triển; tỷ lệ, chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; các phương pháp, loại nghề, kích thước mắt lưới và mùa vụ khai thác thủy sản;

Kiểm tra, giám sát kỹ thuật các cơ sở đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu cá, các thiết bị hàng hải, cơ khí, các thiết bị lạnh, các thiết bị an toàn và cơ khí khai thác thủy sản lắp đặt, sử dụng trên tàu cá;

- Tổ chức cung ứng các dịch vụ liên quan đến công tác quản lý, khai thác, tái tạo và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, các hoạt động nghề cá; nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác quản lý, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.